TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày: 28/9/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh - Nguyên giáo viên trường THCS Lê Hồng Phong
2. Ông Ngô Văn Tuyển - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa*:** ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Xuân P**; Sinh ngày 01/03/2000; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trương Xuân B; sinh năm 1978 và con bà Trà Thị Thanh T, sinh năm 1979. Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 01.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2018 - Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Sinh ngày 05/4/2002; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972. Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 02.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2018 - Có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn N:** Bà Nguyễn Thị Đ (Mẹ đẻ bị cáo)- Có mặt

Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư ông La Văn T- văn phòng luật sư La M là cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk- Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trương Xuân B; sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và Trương Xuân P là hai đối tượng nghiện ma tuý, khoảng 19 giờ ngày 03/7/2018, N nhắn tin qua Facebook trên điện thoại di động rủ P đi dạo chơi, P đồng ý. P mượn xe mô tô biển số 47M1-391.25 (xe của ông Trương Xuân B, bố của P) đến nhà N và đưa xe cho N điều khiển chở P đi dạo chơi, khi đi tới khu vực hoa viên, thị trấn P thì gặp V (bạn N, chưa rõ nhân thân, lai lịch). Sau một lúc chuyện trò V đưa cho N 500.000 đồng, đồng thời bảo N và P đi mua ma tuý về cùng nhau sử dụng, Sau đó N rủ P đi và đưa tiền cho P giữ. N điều khiển xe chở P đi đến khu vực trường Trung Học cơ sở Ngô Gia Tự ở xã Hoà T, huyện K gặp và nói với một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cần mua ma tuý đá để sử dụng, thì người này bán cho P một gói ma tuý đá, với giá 500.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N chở P về đến khu vực tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện K thì bị Công An huyện Krông Pắc kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng trong tay P.

Tại Bản kết luận giám định số 612/GĐMT-PC54 ngày 09/7/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01(một) gói dạng ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,3142 gam, loại: Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Xuân P, Nguyễn Văn N khai nhận: Tối ngày 03/7/2018, N nhắn tin rủ P đi dạo chơi, P mượn xe mô tô của bố làm phương tiện đi lại, khi N và P đi tới khu vực hoa viên, thị trấn P thì gặp V. Sau khi chuyện trò một lúc thì V đưa cho N 500.000 đồng, đồng thời bảo N và P đi vào khu vực trường Ngô Gia Tự mua ma tuý về cùng nhau sử dụng. Nghe vậy, N rủ và chở P đi đến khu vực trường Trung học cơ sở Ngô Gia Tự ở xã Hoà T,

huyện K, tại đây P đã trực tiếp giao dịch và mua một gói ma tuý với giá 500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, trên đường về đến khu vực tổ dân phố 6, thị trấn Phước A, huyện K thì bị Công An huyện Krông Pắc kiểm tra, bắt quả tang trong tay P có 01 gói ma tuý.

Cáo trạng số: 68/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo Trương Xuân P và Nguyễn Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Krông Pắc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Xuân P và Nguyễn Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Xử phạt bị cáo Trương Xuân P và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị, HĐXX chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47M1-391.25 cho Trương Xuân B là chủ sở hữu.

Đề nghị, HĐXX tịch thu tiêu huỷ 0,2869 gam ma tuý loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Đối với 02 điện thoại di động không thu giữ được, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với ông Trương Xuân B là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47M1-391.25 cho Trương Xuân P mượn, nhưng ông B không biết P sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không xử lý hình sự đối với ông B.

Đối với V đưa tiền và người đàn ông bán ma túy cho P và N, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã tách hành vi trên để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên luật sư cho rằng Nguyễn Văn N, trước lúc phạm tội có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội lần

đầu, trình độ học vấn thấp, bố đẻ bị cáo hiện nay đang bị bệnh khuyết tật, thần kinh, tâm thần ở mực độ nặng. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét, xử bị cáo mức án thấp hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên toà các bị cáo Trương Xuân P và Nguyễn Văn N không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Xuân P và Nguyễn Văn N tại phiên toà hôm nay phù hợp với nhau, về cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, về cơ bản giống bản Kết luận điều tra, Cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ, ngày 03/7/2018, tại khu vực tổ dân phố 6, thị trấn Phước A, huyện K bị cáo Trương Xuân P và Nguyễn Văn N tàng trữ trái phép 0,3142 gam chất ma tuý, loại: Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, đã truy tố các bị cáo Trương Xuân P và Nguyễn Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sư quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)……..;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng ma tuý là chất gây nghiện nặng, làm huỷ hoại sức khoẻ con người, là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì thoả mãn nhu cầu cá nhân nên ngày 03/7/2018 các bị cáo Trương Xuân P và Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3142 gam chất ma tuý, loại: Methamphetamine để sử dụng. Do đó phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Xét vụ án có hai bị cáo với vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo khác nhau nên cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt phù hợp, đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo trước pháp luật.

Đối với bị cáo Trương Xuân P là mượn xe mô tô của bố làm phương tiện đi lại và là người trực tiếp giao dịch với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch để mua ma túy và cất giấu ma tuý trong người cho tới lúc bị bắt, nên áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo N là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N là người chở P đến địa điểm bán ma tuý nên áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo P, ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn N lúc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ở độ tuổi 16 năm 02 tháng 28 ngày, nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, để áp dụng hình phạt đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: Trước lúc thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn non trẻ, trình độ học vấn thấp. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N thì bố đẻ bị khuyết tật, thần kinh, tâm thần ở mực độ nặng, nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 47M1-391.25 ông Trương Xuân B là chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội ông B không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Đối với 0,2869 gam ma tuý loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 02 điện thoại di động không thu giữ được, nên HĐXX không xem xét.

Đối với ông Trương Xuân B là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47M1-391.25 cho Trương Xuân P mượn, nhưng ông B không biết P sử dụng làm P tiện phạm tội nên không xử lý hình sự đối với ông B.

Đối với V đưa tiền và người đàn ông bán ma túy cho P và N, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã tách hành vi trên để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Xuân P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với các bị cáo về cơ bản là phù hợp. HĐXX xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Xuân P, Nguyễn Văn N phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Xuân P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47M1-391.25 cho ông Trương Xuân B là chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu huỷ 0,2869 gam ma tuý loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án có đặc điểm giống như trong biên bản giao nhận

vật chứng ngày 14/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Chi cục thi hành án huyện K.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Xuân P, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *Công an huyện Krông Pắc;*
- *THADS huyện K;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, VP*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Chu Anh Hùng

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ Tọa phiên Tòa**